

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN_VP7_QĐ_2024

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
02	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu.	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng;
03	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
04	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
05	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
06	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
07	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng;
08	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
09	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
11	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng
12	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	Quy hoạch Kiến trúc	Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện
13	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	Quy hoạch Kiến trúc	Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện
14	Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch Kiến trúc	Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện
15	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch Kiến trúc	Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.
- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

1.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu.

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.
- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng

lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết thẩm định:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 10 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

2.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.

- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

3.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng.
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.
- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

4.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định đồ án: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

4.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

5. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V**5.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.

- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

5.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

5.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.
- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

6.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;

- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;

- Quyết định phê duyệt.

6.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê

duyet và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7. Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định của sở Xây dựng, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.
- Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

7.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

7.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

8. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

8.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

8.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

9. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

9.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;

- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

9.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

10. Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

10.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

10.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

11. Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Sở Xây dựng
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

11.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;

- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố có liên quan.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

11.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê

duyet và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố.

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về UBND huyện, thành phố.
- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn về xây dựng (theo phân công của Lãnh đạo UBND huyện, thành phố) tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND huyện, thành phố.
- Bước 4: UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thành phố; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện, thành phố;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; Các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, phường có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

1.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên

huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố.

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về UBND huyện, thành phố.
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn về xây dựng (theo phân công của Lãnh đạo UBND huyện, thành phố) tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.
- Bước 3: Sau khi nhận được kết quả thẩm định, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định, trình UBND huyện, thành phố.
- Bước 4: UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thành phố; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nêu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; Các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, phường có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kết quả thẩm định;
- Quyết định phê duyệt.

2.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện, thành phố.

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về UBND huyện, thành phố.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn về xây dựng (theo phân công của Lãnh đạo UBND huyện, thành phố) tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

3.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung nhiệm vụ đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thành phố; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện, thành phố;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện, thành phố.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; Các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, phường có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

3.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị
- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện, thành phố.

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện.
- Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo phân công của Lãnh đạo UBND huyện, thành phố) tiến hành thẩm định theo quy định và gửi kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.

4.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án;
- Các phụ lục tính toán kèm theo;
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;

- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thành phố; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; Các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, phường có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định

4.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

- Thông tư số 04/2022/TTBXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.